

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ TIẾNG HÀN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TRÌNH DIỄN NGUYỄN THỊ THANH LAN*

TÓM TẮT: Đánh giá trình diễn được xem là cách tiếp cận hiệu quả nhằm kiểm tra năng lực vận dụng và xử lý thông tin của người học trong bối cảnh thực tiễn. Nghiên cứu này tìm hiểu vai trò của đánh giá trình diễn trong phát triển năng lực ngôn ngữ của người học tiếng Hàn thông qua hoạt động làm poster trong môn Đọc. 148 người học được chia thành 35 nhóm nhỏ, thực hiện chuỗi nhiệm vụ: lập bảng từ vựng mới, dịch văn bản từ tiếng Hàn sang tiếng Việt, tóm tắt nội dung chính và trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc. Kết quả cho thấy, hoạt động làm poster giúp người học phát triển đồng thời nhiều kĩ năng ngôn ngữ như đọc hiểu, xử lý từ vựng, dịch thuật và thuyết trình. Bên cạnh đó, hoạt động còn tạo điều kiện tăng tính tương tác, sáng tạo và hứng thú học tập. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế như thời gian thực hiện còn hạn chế và cần có hướng dẫn cụ thể để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

TỪ KHÓA: đánh giá trình diễn; năng lực ngôn ngữ; kĩ năng; làm poster; ngôn ngữ/ tiếng Hàn Quốc.

NHẬN BÀI: 13/05/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/07/2025

1. Dẫn nhập

Đánh giá trình diễn (Performance-Based Assessment, PBA) là một phương pháp đánh giá tập trung vào việc kiểm tra năng lực của người học thông qua các nhiệm vụ thực tiễn, thay vì chỉ sử dụng các bài kiểm tra truyền thống. Đánh giá trình diễn yêu cầu người học vận dụng kiến thức và kĩ năng vào các tình huống thực tế, qua đó phản ánh chính xác hơn mức độ hiểu và khả năng ứng dụng ngôn ngữ của người học. Trong giảng dạy kĩ năng đọc, đánh giá trình diễn đóng vai trò quan trọng vì nó không chỉ đo lường khả năng tiếp nhận thông tin mà còn đánh giá cách người học xử lý, phân tích và trình bày lại nội dung đã đọc.

Trong bối cảnh giảng dạy ngoại ngữ, kĩ năng đọc không chỉ dừng lại ở việc hiểu nghĩa bề mặt của văn bản mà còn liên quan đến khả năng tư duy phản biện, phân tích và tổng hợp thông tin. Các phương pháp đánh giá truyền thống như trắc nghiệm thường chỉ tập trung vào việc kiểm tra khả năng nhận diện thông tin mà chưa thực sự khuyến khích người học vận dụng kiến thức theo cách sáng tạo và có chiều sâu. Do đó, áp dụng đánh giá trình diễn vào giảng dạy kĩ năng đọc có thể giúp cải thiện chất lượng học tập và đánh giá toàn diện hơn năng lực của người học.

Hoạt động làm poster trong môn Đọc được xem là một hình thức đánh giá trình diễn hiệu quả trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ của người học bởi nó đòi hỏi sự tham gia vào một chuỗi các nhiệm vụ phức hợp liên quan đến việc xử lý và trình bày thông tin từ bài đọc. Trước hết, người học cần xác định và ghi nhớ các từ vựng quan trọng trong văn bản. Tiếp đó, người học phải thực hiện nhiệm vụ dịch bài đọc từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích (trong nghiên cứu này là từ tiếng Hàn sang tiếng Việt), đòi hỏi khả năng nắm bắt ý chính và sử dụng linh hoạt ngôn ngữ đích. Bên cạnh đó, việc tóm tắt nội dung bài đọc một cách cô đọng nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ thông tin chính là một yêu cầu bắt buộc, giúp người học rèn luyện kĩ năng tổng hợp và hệ thống hóa thông tin. Cuối cùng, người học cần trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc, quá trình này không chỉ kiểm tra khả năng hiểu sâu mà còn thúc đẩy năng lực tư duy phản biện và phân tích của người học.

Nghiên cứu này nhằm mục đích khám phá và đánh giá hiệu quả của hoạt động làm poster như một hình thức đánh giá trình diễn trong môn Đọc đối với năng lực ngôn ngữ của người học. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào việc làm rõ vai trò của hoạt động làm poster trong việc phát triển đồng thời các kĩ năng đọc hiểu, xử lý từ vựng, dịch thuật, thuyết trình và làm việc nhóm. Đồng thời, nghiên cứu cũng nhận diện những hiệu quả và hạn chế của phương pháp này trong bối cảnh lớp học ngoại ngữ.

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: thanhlanulis@gmail.com

Các yếu tố như sự sáng tạo, khả năng tư duy phản biện, và sự tương tác trong nhóm sẽ được đánh giá để hiểu rõ hơn về tác động của hoạt động này đối với người học. Dựa trên mục tiêu này, nghiên cứu sẽ tập trung vào các câu hỏi sau: 1/Hoạt động làm poster hỗ trợ như thế nào trong việc phát triển các năng lực ngôn ngữ của người học?; 2/Những hiệu quả và hạn chế của việc áp dụng hình thức đánh giá trình diễn thông qua hoạt động làm poster là gì?

Thông qua nghiên cứu thực nghiệm và đánh giá sản phẩm thực tế của người học, bài viết kì vọng sẽ cung cấp những hiểu biết thực tiễn về hiệu quả của hình thức đánh giá trình diễn thông qua hoạt động làm poster trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ. Đồng thời, nghiên cứu cũng đóng góp vào việc mở rộng và cải thiện các phương pháp kiểm tra đánh giá trong giảng dạy ngôn ngữ, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Về “Đánh giá trình diễn”

Đánh giá trình diễn là một phương pháp đánh giá thay thế cho các bài kiểm tra truyền thống, tập trung vào quá trình giải quyết vấn đề và năng lực vận dụng kiến thức của người học. Thay vì chỉ yêu cầu lựa chọn đáp án đúng/ sai hoặc trả lời câu hỏi theo khuôn mẫu, đánh giá trình diễn đòi hỏi người học phải tạo ra một sản phẩm hoặc thực hiện một nhiệm vụ nhằm thể hiện kỹ năng và mức độ hiểu biết của họ (University of the People, 2024). Một điểm đặc trưng của đánh giá trình diễn là không có duy nhất một câu trả lời đúng hoặc sai tuyệt đối. Thay vào đó, phương pháp này khuyến khích người học tham gia tích cực vào quá trình giải quyết nhiệm vụ, từ đó phản ánh cách họ tư duy, lập luận và áp dụng kiến thức vào thực tế. Các câu hỏi và nhiệm vụ trong đánh giá trình diễn thường mang tính thực tiễn và liên ngành, đòi hỏi người học phải sử dụng nhiều kỹ năng đồng thời để hoàn thành bài đánh giá (Scope & Paradis, 2011). Bên cạnh việc cung cấp cái nhìn sâu hơn về mức độ tiếp thu kiến thức của người học, đánh giá trình diễn cũng giúp người học tự đánh giá khả năng của chính mình. Thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, người học có thể nhận ra điểm mạnh, điểm yếu và từ đó có hướng cải thiện phù hợp. Đồng thời, đánh giá trình diễn giúp giảng viên hiểu rõ hơn những khó khăn của người học trong quá trình học tập, qua đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy để nâng cao hiệu quả học tập.

Một trong những hình thức đánh giá trình diễn tiêu biểu được áp dụng rộng rãi đó là hoạt động làm poster. Hoạt động làm poster dựa trên việc người học chủ động thực hiện các nhiệm vụ thực tiễn và tạo ra sản phẩm cụ thể, thể hiện sự vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. Phương pháp này được xây dựng trên nền tảng của học tập dựa trên dự án và quan điểm về dự án như một hình thức đánh giá năng lực tổng hợp của người học.

Theo Thomas (2000), học tập dựa trên dự án là một mô hình giảng dạy khuyến khích người học thực hiện các nhiệm vụ phức tạp, yêu cầu sự sáng tạo và hợp tác để tạo ra những sản phẩm có tính thực tiễn và trình bày kết quả cuối cùng. Hoạt động dự án đặt người học vào trung tâm quá trình học tập, giúp họ chủ động ra quyết định và quản lý tiến độ làm việc của chính mình. Học tập dựa trên dự án hướng tới việc giải quyết các vấn đề thực tế, giúp người học phát triển các kỹ năng quan trọng của thế kỉ 21 như tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo. Bổ sung cho lý thuyết học tập dựa trên dự án, Nurdianingsih (2021) nhấn mạnh dự án còn là sự thể hiện toàn diện về năng lực của người học, tích hợp nhiều kỹ năng liên ngành và yêu cầu người học tham gia vào quá trình học tập tích cực, chủ động và sáng tạo. Các dự án không chỉ mang tính cá nhân mà còn có thể là hoạt động nhóm kéo dài, nơi người học phải hợp tác để hoàn thành sản phẩm. Sản phẩm của dự án có thể là các hình thức như poster, bài thuyết trình, buổi trình diễn hoặc tham gia vào các cuộc thi.

2.2. Năng lực ngôn ngữ

Trong mô hình năng lực giao tiếp của Canale và Swain (1980), năng lực ngôn ngữ được chia thành các thành tố bao gồm năng lực kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm), năng lực diễn ngôn (khả năng tổ chức câu và văn bản), năng lực xã hội ngôn ngữ (giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh xã hội) và năng lực chiến lược (kỹ năng xử lý và khắc phục khó khăn trong giao tiếp). Trong đó, năng lực đọc hiểu thuộc về năng lực tiếp nhận ngôn ngữ, năng lực xử lý từ vựng và dịch thuật nằm trong

năng lực kiến thức ngôn ngữ, năng lực hợp tác và giao tiếp là biểu hiện của năng lực xã hội ngôn ngữ và kĩ năng tương tác xã hội. Đặc biệt năng lực thuyết trình là một năng lực tổng hợp, bao gồm khả năng sử dụng ngôn ngữ lưu loát, chính xác về từ vựng, ngữ pháp và phát âm, đồng thời có khả năng lập luận, tổ chức ý tưởng mạch lạc và thuyết phục người nghe. Kĩ năng này không chỉ phản ánh năng lực ngôn ngữ mà còn bao gồm kĩ năng giao tiếp xã hội và khả năng tương tác hiệu quả trong môi trường nhóm hay cộng đồng.

Năng lực ngôn ngữ có thể được đánh giá theo nhiều tiêu chí như hình thức (nói/ viết), bối cảnh giao tiếp (đời thường hay công vụ), hoặc lĩnh vực sử dụng (khoa học, truyền thông, hành chính,...). Dù trong hoàn cảnh nào, năng lực này đều thể hiện qua việc sử dụng ngôn ngữ một cách rõ ràng, hiệu quả và phù hợp với mục đích giao tiếp. Người có năng lực ngôn ngữ cao là người biết lựa chọn từ ngữ, cách diễn đạt và cấu trúc ngôn ngữ phù hợp để truyền đạt nội dung một cách tối ưu.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành với 148 sinh viên năm nhất thuộc Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Các đối tượng tham gia đã học học phần tiếng Hàn 1B, có trình độ tiếng Hàn sơ cấp, tương đương trình độ TOPIK I.

3.2. Quy trình thực hiện

Trong quá trình nghiên cứu, 148 sinh viên được chia thành 35 nhóm nhỏ, mỗi nhóm gồm 4 hoặc 5 thành viên. Mỗi nhóm được cung cấp một văn bản đọc bằng tiếng Hàn và được yêu cầu thực hiện một sản phẩm poster dựa trên nội dung bài đọc đó. Cụ thể, poster của các nhóm cần bao gồm các nội dung sau: bảng từ vựng mới xuất hiện trong bài đọc; bản dịch bài đọc từ tiếng Hàn sang tiếng Việt; bản tóm tắt nội dung chính của bài đọc; phản trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

Thời gian thực hiện nghiên cứu kéo dài trong vòng 5 tuần.

Tuần 1: Giới thiệu dự án poster, hướng dẫn cách thực hiện các nhiệm vụ (lập bảng từ vựng, dịch bài đọc, tóm tắt nội dung, trả lời câu hỏi) và thiết kế poster.

Tuần 2 - 4: Người học làm việc theo nhóm để hoàn thành các nội dung yêu cầu và thiết kế poster với sự hỗ trợ từ giảng viên khi cần.

Tuần 5: Các nhóm trình bày poster trước lớp và tiến hành đánh giá thông qua nhận xét của giảng viên và các bạn cùng lớp.

3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

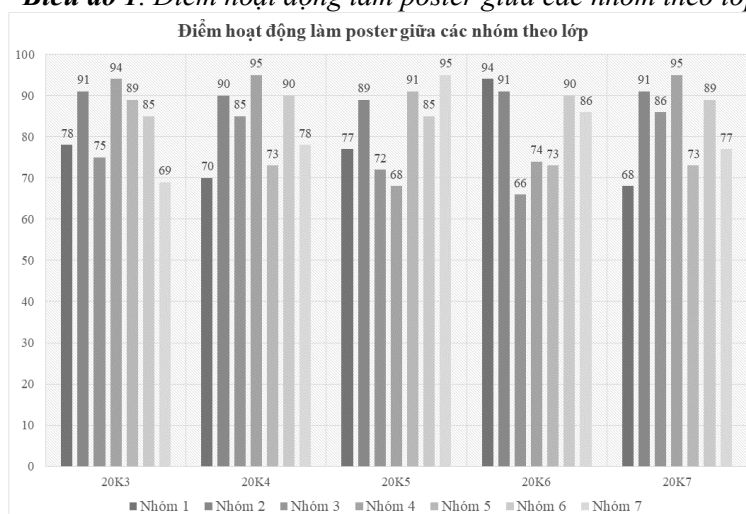
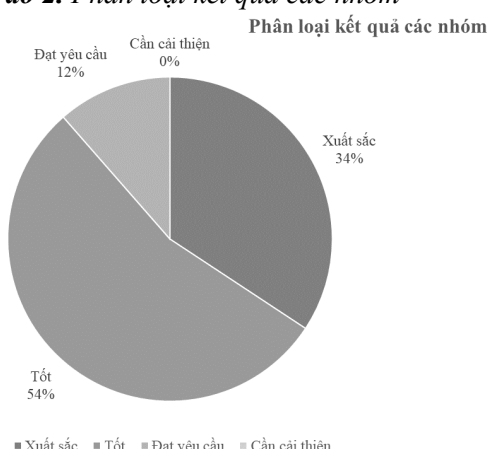
Để thu thập và xử lý dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu, tác giả đã sử dụng kết hợp phương pháp quan sát và đánh giá sản phẩm đầu ra của người học. Cụ thể, trong suốt quá trình triển khai hoạt động làm poster, tác giả tiến hành quan sát trực tiếp quá trình làm việc nhóm của người học, ghi nhận cách thức phân công nhiệm vụ, mức độ hợp tác và sự tham gia của từng thành viên. Việc quan sát này giúp đưa ra cái nhìn thực tiễn về cách người học vận dụng kĩ năng đọc vào quá trình xử lý thông tin và trình bày nội dung.

Song song với đó, sau khi người học hoàn thành poster và trình bày trước lớp, tác giả sử dụng rubric đánh giá poster làm công cụ chính để thu thập dữ liệu định lượng và định tính về sản phẩm cuối cùng. Sau khi thu thập dữ liệu, tác giả tiến hành phân tích nội dung nhằm đánh giá sâu các sản phẩm poster dựa trên những tiêu chí đã đề ra.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả hoạt động làm poster

Quá trình đánh giá được thực hiện dựa trên rubric và bảng phân bố điểm chi tiết (được đính kèm trong Phụ lục). Biểu đồ 1 minh họa kết quả của 35 nhóm người học sau khi thực hiện hoạt động làm poster. Có thể thấy phổ điểm giữa các nhóm khá rộng, phản ánh rõ mức độ khác biệt giữa các nhóm. Điểm số của các nhóm dao động từ thấp nhất là 66 (20K6 - Nhóm 3) đến cao nhất là 95 (20K4 - Nhóm 4, 20K5 - Nhóm 7 và 20K7 - Nhóm 4), cho thấy có sự chênh lệch nhất định về chất lượng sản phẩm giữa các nhóm. Phần lớn các nhóm đạt điểm từ 70 trở lên, nhiều nhóm đạt trên 85 điểm, thể hiện nỗ lực và sự đầu tư vào hoạt động làm poster.

Biểu đồ 1. Điểm hoạt động làm poster giữa các nhóm theo lớp**Biểu đồ 2. Phân loại kết quả các nhóm**

Biểu đồ 2 thể hiện phân loại kết quả của các nhóm theo các mức độ đánh giá: Xuất sắc, Tốt, Đạt yêu cầu và Cần cải thiện. Dữ liệu trong biểu đồ cho thấy tỉ lệ nhóm đạt loại “Tốt” và “Xuất sắc” cao: trong tổng số 35 nhóm, có 19 nhóm đạt loại “Tốt” và 12 nhóm đạt loại “Xuất sắc”, chiếm lần lượt khoảng 54% và 34%. Chỉ có 4 nhóm (11%) ở mức “Đạt yêu cầu” và không có nhóm nào “Cần cải thiện”.

4.2. Năng lực ngôn ngữ được phát triển qua hoạt động làm poster

- **Năng lực đọc hiểu tiếng Hàn:** Thông qua quá trình chuẩn bị poster, người học buộc phải đọc kỹ nội dung các bài đọc để nắm vững thông tin chính. Kết quả rubric cho thấy đa số nhóm đạt điểm khá cao ở tiêu chí “Tóm tắt nội dung bài đọc” (điểm trung bình 15,7/20), phản ánh khả năng chọn lọc, hệ thống và diễn đạt lại nội dung chính. Một số poster thể hiện rõ sự hiểu sâu sắc khi người học không chỉ tóm tắt mà còn diễn đạt lại thông tin theo cách trình bày sáng tạo của riêng nhóm. Như vậy, hoạt động poster giúp người học củng cố và vận dụng kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn trong ngữ cảnh thực tiễn. Điều này cho thấy hoạt động làm poster đã tạo ra cơ hội để người học thực hành đọc có mục tiêu, thay vì đọc lướt hay đọc thụ động, từ đó góp phần nâng cao năng lực đọc hiểu tiếng Hàn trong môi trường học tập định hướng nhiệm vụ. Ở tiêu chí “Trả lời câu hỏi”, đa số nhóm đạt điểm trung bình cao (16,4/20), cho thấy người học đã chủ động phân tích, phản hồi và nêu ra các lập luận riêng về nội dung bài đọc. Một số nhóm còn đặt ra các câu hỏi ngược lại cho giảng viên và các nhóm khác

khi thuyết trình, thể hiện khả năng tư duy phản biện và liên hệ thực tế tốt. Như vậy, việc tham gia PBA qua hoạt động làm poster đã tạo điều kiện để người học hình thành và phát triển khả năng đọc hiểu tiếng Hàn và đưa ra nhận xét, đánh giá cá nhân thay vì chỉ tiếp nhận thông tin một chiều.

- *Năng lực xử lý từ vựng và dịch thuật Hàn - Việt*: Poster với đặc điểm yêu cầu trình bày ngắn gọn, súc tích đã thúc đẩy người học luyện tập kỹ năng tóm tắt. Các nhóm phải lược bỏ các chi tiết thừa và giữ lại những ý chính để truyền tải nội dung bài đọc một cách rõ ràng, dễ hiểu trên poster. Điều này thể hiện ở điểm số khá cao ở hai tiêu chí “Xử lý từ vựng” và “Dịch Hàn - Việt”, lần lượt là 13,6/15 và 12,9/15 điểm trung bình. Người học không chỉ lựa chọn từ khóa chính xác mà còn vận dụng khả năng lược dịch để đảm bảo poster không bị rườm rà, điều này gián tiếp rèn luyện kỹ năng tóm tắt trong các hoạt động đọc hiểu. Một số bản dịch còn thể hiện độ trôi chảy và phong cách tiếng Việt tốt, cho thấy người học đã vận dụng cả kiến thức tiếng Hàn lẫn tiếng mẹ đẻ trong quá trình xử lý ngôn ngữ. Tuy nhiên, cũng cần ghi nhận rằng một số nhóm vẫn mắc lỗi dịch từ theo kiểu “word-by-word”, hoặc chưa linh hoạt trong chuyển ngữ, cho thấy việc rèn luyện kỹ năng dịch Hàn - Việt cần tiếp tục được chú trọng trong các học phần tiếp theo.

- *Năng lực thuyết trình*: Việc thuyết trình poster trước lớp giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp học thuật, tổ chức nội dung và sử dụng ngôn ngữ hình thể. Điểm trung bình của tiêu chí “Trình bày poster” đạt 13,4/15, cho thấy các nhóm đã có sự chuẩn bị bài nói tương đối tốt, có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm khi trình bày. Một số nhóm thể hiện sự tự tin và khả năng truyền đạt thông tin rõ ràng, mạch lạc. Điều này khẳng định hoạt động làm poster giúp người học nâng cao kỹ năng thuyết trình - một yếu tố thường xuyên được yêu cầu trong nhiều tình huống học tập và làm việc. Nhìn chung, thuyết trình sản phẩm poster là một bước chuyển từ “biết” sang “trình bày điều mình biết”, giúp người học hình thành kỹ năng giao tiếp học thuật - vốn cần thiết cho các bối cảnh học tập và nghề nghiệp sau này.

- *Năng lực hợp tác và giao tiếp*: Tất cả các nhóm đều đạt điểm tối đa ở tiêu chí “Làm việc nhóm”, phản ánh rằng người học có khả năng phân công nhiệm vụ hợp lý, trao đổi hiệu quả và cùng nhau hoàn thiện sản phẩm. Mặc dù điểm số phản ánh kết quả cuối cùng, nhưng trong quá trình quan sát, giảng viên cũng nhận thấy các nhóm thường xuyên tương tác qua trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến, thể hiện tính chủ động trong giao tiếp. Sự phối hợp giữa các thành viên không chỉ giới hạn trong việc phân chia nội dung mà còn bao gồm việc cùng nhau đưa ra quyết định về ngôn ngữ, cách trình bày và logic nội dung - qua đó phát triển năng lực giao tiếp hợp tác trong môi trường học thuật. Điều này cho thấy hoạt động làm poster đã đóng vai trò như một môi trường mô phỏng học tập thực tế, nơi người học không chỉ học ngôn ngữ mà còn học cách làm việc cùng nhau bằng ngôn ngữ.

4.3. Vai trò của hoạt động làm poster trong phát triển năng lực ngôn ngữ

- *Hoạt động học tập tích cực*: Hoạt động làm poster thường được triển khai theo nhóm nhỏ, yêu cầu người học cùng nhau đọc hiểu văn bản, chọn lọc nội dung, thảo luận cách trình bày và phân công nhiệm vụ. Quá trình này tạo ra môi trường học tập có tính tương tác cao, thúc đẩy giao tiếp thực tế bằng ngôn ngữ đích và rèn luyện kỹ năng trao đổi, thuyết phục, phản hồi và lắng nghe lẫn nhau. Điều này đặc biệt quan trọng trong phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác - những năng lực thiết yếu trong bối cảnh học ngoại ngữ hiện đại. Ngoài ra, hoạt động nhóm cũng tạo điều kiện để người học học hỏi từ bạn bè và điều chỉnh cách sử dụng ngôn ngữ của bản thân thông qua quá trình tương tác liên tục.

- *Tích hợp nhiều kỹ năng ngôn ngữ*: Hoạt động làm poster là một nhiệm vụ tích hợp, đòi hỏi người học vận dụng cùng lúc nhiều kỹ năng ngôn ngữ: đọc để hiểu và phân tích văn bản gốc; viết để dịch, tóm tắt và trình bày thông tin ngắn gọn, súc tích trên poster; nói và nghe để chuẩn bị phần thuyết trình, luyện tập trong nhóm, cũng như trình bày sản phẩm trước lớp. Sự kết hợp này tạo điều kiện cho người học rèn luyện năng lực sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, phù hợp với bối cảnh giao tiếp thực tế. Đồng thời, người học còn phát triển năng lực tổng hợp và chuyển thể ngôn ngữ (ví dụ: từ bài đọc sang bản dịch, từ văn bản sang hình ảnh và lời nói), từ đó nâng cao khả năng diễn đạt và sử dụng ngôn ngữ một cách sáng tạo.

- *Tăng tính sáng tạo và hứng thú học tập*: Khác với các bài kiểm tra truyền thống, hoạt động làm poster cho phép người học thể hiện cá nhân hóa trong sản phẩm qua cách lựa chọn hình ảnh, màu sắc, bố cục và phong cách trình bày. Sự linh hoạt này kích thích tư duy thẩm mỹ, tư duy thiết kế, từ đó làm tăng tính sở hữu và tự hào với sản phẩm học tập. Khi người học được tự do thể hiện bản thân, họ có xu hướng tham gia tích cực hơn, hứng thú hơn với bài học và cảm thấy có ý nghĩa trong quá trình học tập. Đây là tiền đề quan trọng để phát triển năng lực ngôn ngữ một cách bền vững, vì nó gắn kết người học với hoạt động học tập cả về mặt nhận thức và cảm xúc.

4.4. Hiệu quả và hạn chế của hoạt động làm poster

Hoạt động làm poster với tính chất là một hình thức đánh giá trình diễn kết hợp học tập theo dự án đã cho thấy nhiều ưu điểm nổi bật trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho người học. Tuy nhiên, bên cạnh những hiệu quả tích cực, phương pháp này cũng tồn tại một số hạn chế cần được lưu ý để nâng cao hiệu quả triển khai trong thực tiễn giảng dạy.

4.4.1. Hiệu quả

Một trong những hiệu quả rõ rệt nhất của hoạt động làm poster là khả năng phát triển năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện và tích hợp. Thông qua việc thực hiện các yêu cầu như đọc hiểu văn bản, tóm tắt nội dung, dịch thuật, lập bảng từ vựng và trình bày sản phẩm trước lớp, người học có cơ hội vận dụng đồng thời nhiều kỹ năng ngôn ngữ: đọc, viết, nói và nghe. Quá trình này không chỉ giúp củng cố kiến thức ngôn ngữ mà còn thúc đẩy khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt trong các tình huống học thuật và giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, kỹ năng thuyết trình và phản hồi cũng được phát triển rõ rệt. Việc chuẩn bị và trình bày poster đòi hỏi người học phải tổ chức nội dung logic, diễn đạt mạch lạc, sử dụng từ ngữ phù hợp và phản ứng nhanh với câu hỏi từ người nghe. Điều này không chỉ nâng cao khả năng nói mà còn rèn luyện tư duy phản biện, giúp người học tự tin hơn trong môi trường học tập đại học và nghề nghiệp sau này. Ngoài ra, hoạt động làm poster còn tạo điều kiện cho người học làm việc theo nhóm, giao tiếp, chia sẻ và xây dựng nội dung chung, từ đó phát triển các năng lực mềm thiết yếu như hợp tác, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề - những yếu tố quan trọng trong bối cảnh giáo dục định hướng năng lực.

4.4.2. Hạn chế

Mặc dù mang lại nhiều lợi ích, phương pháp này vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Trước hết, thời gian thực hiện kéo dài trong 5 tuần tuy đủ để hoàn thành sản phẩm, nhưng vẫn có thể là chưa đủ để đảm bảo quá trình phát triển năng lực ngôn ngữ diễn ra một cách sâu sắc và bền vững. Một số người học có thể hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu nhưng chưa thực sự nắm chắc kiến thức ngôn ngữ hoặc chưa phát triển toàn diện các kỹ năng. Ngoài ra, do đặc thù là hoạt động mang tính sáng tạo và mở, nên nếu không có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá rõ ràng, người học dễ rơi vào tình trạng làm hình thức, thiếu chiều sâu ngôn ngữ hoặc quá tập trung vào thiết kế mà bỏ qua chất lượng nội dung. Vì vậy, sự hỗ trợ từ giảng viên trong quá trình thực hiện đóng vai trò quan trọng, bao gồm việc hướng dẫn kỹ thuật học thuật, tổ chức thảo luận định kỳ và cung cấp phản hồi cụ thể.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng hoạt động làm poster là một hình thức đánh giá trình diễn hiệu quả trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ của người học. Qua chuỗi nhiệm vụ từ lập bảng từ vựng, dịch văn bản, tóm tắt nội dung đến trả lời câu hỏi tư duy phản biện và trình bày poster, người học không chỉ cải thiện khả năng đọc hiểu mà còn nâng cao các kỹ năng như tư duy phản biện, tổng hợp thông tin, trình bày và làm việc nhóm. Dữ liệu thực nghiệm từ 35 nhóm người học cho thấy hoạt động làm poster giúp đánh giá toàn diện năng lực vận dụng và xử lý thông tin trong bối cảnh thực tiễn, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo và chủ động học tập của người học. Mỗi liên hệ giữa hoạt động poster và mô hình đánh giá trình diễn được làm rõ, khẳng định tính phù hợp và hiệu quả của phương pháp này trong giảng dạy ngoại ngữ.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả có đề xuất cho giảng viên là tích hợp hoạt động làm poster vào giảng dạy, đặc biệt là trong các lớp học ngoại ngữ ở trình độ sơ - trung cấp. Để nâng cao hiệu quả, cần xây dựng rubric đánh giá rõ ràng, cung cấp hướng dẫn thiết kế poster cho người học và tạo

cơ hội phản hồi, giúp người học điều chỉnh và cải thiện sản phẩm. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng khảo sát và kết hợp phỏng vấn người học để làm rõ hơn về nhận thức và trải nghiệm thực tế khi tham gia các hoạt động đánh giá trình diễn trong học tập ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Canale, M., & Swain, M. (1980), *Theoretical bases of communicative approaches to second language teaching and testing*. Applied Linguistics,1, pp.1- 47.

2. Herman, J. L., Aschbacher, P. R., & Winters, L. (1992), *A practical guide to alternative assessment*. University of California, National Center for Research on Evaluation, Standards, and Student Testing (CRESST).

3. Nurdianingsih, F. (2021), *Teachers' strategies in teaching reading comprehension*. PROJECT (Professional Journal of English Education), 4(2), 285-289.

4. Scope, L., & Paradis, L. (2011), *Linked learning and performance-based assessment*. Stanford Center for Opportunity Policy in Education.

5. Thomas, J. W. (2000), *A Review of Research on Project-Based Learning*. The Autodesk Foundation.

6. University of the People. (2024), *What is performance-based assessment (PBA)?* University of the People. Retrieved from <https://www.uopeople.edu/blog/what-is-performance-based-assessment-pba>.

Developing Korean language proficiency through performance-based assessment activity

Abstract: Performance-Based Assessment (PBA) is considered an effective approach to evaluating learners' ability to apply and process information in practical contexts. This study investigates the role of performance assessment in developing Korean language learners' language proficiency through a poster-making activity in the Reading course. A total of 148 students were divided into 35 small groups and assigned tasks including compiling vocabulary lists, translating texts from Korean to Vietnamese, summarizing the main content, and answering comprehension questions. The findings indicate that the poster activity effectively fostered the development of multiple language skills, such as reading comprehension, vocabulary usage, translation and oral presentation. Moreover, the activity enhanced student interaction, creativity, and learning motivation. However, some limitations were identified, including limited time for in-depth language development and the need for clear instructional guidance to ensure the quality of the posters.

Key words: performance-based assessment; language proficiency; skills; poster-making activity; Korean language.

PHỤ LỤC

BẢNG 1: RUBRIC CHẤM POSTER

Tiêu chí	Mức 1 (dưới 5)	Mức 2 (5-6)	Mức 3 (7-8)	Mức 4 (9 – 10)
Xử lí từ vựng	Từ vựng ít, không sát nghĩa hoặc sai hoàn toàn	Từ vựng ở mức trung bình, một số từ chưa đúng ngữ cảnh	Từ vựng khá phong phú, phần lớn chính xác, giải thích rõ	Từ vựng phong phú, chính xác, giải thích đầy đủ và sâu sắc
Dịch Hàn – Việt	Dịch sơ sài, nhiều lỗi sai nghiêm trọng	Dịch cơ bản, còn lỗi ngữ pháp, chưa sát nghĩa	Dịch chính xác, mượt mà, có một vài lỗi nhỏ	Dịch chính xác, tự nhiên, thể hiện tốt sắc thái và nội dung bài đọc

Tóm tắt nội dung bài đọc	Không đủ ý, trình bày lộn xộn, thiếu trọng tâm	Có ý chính nhưng còn thiếu sót hoặc sắp xếp chưa hợp lí	Tóm tắt rõ ràng, đủ ý chính, khá cô đọng	Tóm tắt ngắn gọn, logic, đầy đủ ý chính, thể hiện tốt sự hiểu bài
Trả lời câu hỏi	Trả lời chung chung, thiếu lập luận rõ ràng	Trả lời cơ bản, lập luận đơn giản	Trả lời đầy đủ, có lập luận hợp lí, tư duy phân tích khá tốt	Trả lời sâu sắc, lập luận chặt chẽ, thể hiện tư duy phản biện xuất sắc
Thiết kế poster	Bố cục rối rắm, thiếu thẩm mỹ, thông tin thiếu tổ chức	Bố cục cơ bản, dễ hiểu nhưng chưa thực sự bắt mắt	Bố cục rõ ràng, có tính thẩm mỹ, thông tin được sắp xếp hợp lí	Bố cục khoa học, sáng tạo, thiết kế chuyên nghiệp, thu hút người xem
Trình bày poster (thuyết trình)	Thiếu tự tin, đọc lại nội dung, ít giao tiếp với lớp	Trình bày cơ bản, diễn đạt còn lúng túng hoặc đơn điệu	Trình bày rõ ràng, tương tác ở mức khá với lớp	Thuyết trình lưu loát, sinh động, giao tiếp tốt với lớp và xử lí câu hỏi hiệu quả
Làm việc nhóm	Thiếu hợp tác, xung đột, nhiệm vụ không rõ ràng	Hợp tác hạn chế, phân chia nhiệm vụ chưa đồng đều	Hợp tác tốt, phân công rõ ràng, hiệu quả khá ổn	Phối hợp xuất sắc, làm việc nhóm hiệu quả và hỗ trợ lẫn nhau

BẢNG 2: PHÂN BỐ ĐIỂM

Tiêu chí	Thang điểm tối đa	Tiêu chí	Thang điểm tối đa
1. Xử lí từ vựng	15 điểm	5. Thiết kế poster	10 điểm
2. Dịch Hàn - Việt	15 điểm	6. Trình bày poster (thuyết trình)	15 điểm
3. Tóm tắt nội dung bài đọc	20 điểm	7. Làm việc nhóm	5 điểm
4. Trả lời câu hỏi	20 điểm	Tổng: 100 điểm	

* Mức đánh giá:

Xuất sắc (Excellent): 90 - 100 điểm; Tốt (Good): 70 - 89 điểm; Đạt yêu cầu (Satisfactory): 50 - 69 điểm; Cần cải thiện (Needs Improvement): Dưới 50 điểm